

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

HOÀNG THỊ HỒNG ĐOAN

**THI HÀNH PHÁP LUẬT CỔ PHẦN HÓA DOANH
NGHIỆP NHÀ NƯỚC TRONG QUÁ TRÌNH CỔ
PHẦN HÓA CÔNG TY SUPE PHỐT PHÁT VÀ
HÓA CHẤT LÂM THAO**

Chuyên ngành : Luật kinh tế

Mã số : 60 38 50

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2012

**Công trình đ- ợc hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Lê Thị Hoài Thu

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2012

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

| | Trang | | Trang |
|--|-------|--|-------|
| <i>Trang phụ bìa</i> | | | |
| <i>Lời cam đoan</i> | | | |
| <i>Mục lục</i> | | | |
| <i>Danh mục các sơ đồ</i> | | | |
| MỞ ĐẦU | 1 | | |
| Chương 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC VÀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI TIẾN HÀNH CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO | 7 | | |
| 1.1. Quan niệm về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước | 7 | | |
| 1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước | 11 | | |
| 1.1.2. Bản chất của cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước | 15 | | |
| 1.1.3. Vai trò cổ phần hóa | 16 | | |
| 1.2. Nguyên tắc thực hiện cổ phần hóa | 18 | | |
| 1.3. Sự cần thiết phải cổ phần hóa Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao | 21 | | |
| Chương 2: THỰC TRẠNG CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO | 24 | | |
| 2.1. Mục tiêu, chính sách cổ phần hóa của Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao | 24 | | |
| 2.2.1. Mục tiêu cổ phần hóa của công ty | 24 | 2.2.1. Giai đoạn chuẩn bị cổ phần hóa | 27 |
| 2.1.2. Chính sách cổ phần hóa của công ty | 25 | 2.2.2. Giai đoạn tiến hành cổ phần hóa | 34 |
| 2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật trong quá trình cổ phần hóa của Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao | 26 | 2.2.3. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình cổ phần hóa của doanh nghiệp | 47 |
| | | 2.3. Đánh giá về quá trình cổ phần hóa tại Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao | 54 |
| | | 2.3.1. Những ưu điểm của công ty trong quá trình cổ phần hóa | 54 |
| | | 2.3.2. Về nhược điểm khi công ty tiến hành cổ phần hóa | 56 |
| | | Chương 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT CỔ PHẦN HÓA TẠI CÔNG TY SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO | 59 |
| | | 3.1. Những yêu cầu đặt ra nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật cổ phần hóa tại Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao | 59 |
| | | 3.2. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao | 63 |
| | | 3.2.1. Về các quy định của pháp luật | 64 |
| | | 3.2.2. Về quá trình tổ chức, thực hiện | 69 |
| | | KẾT LUẬN | 72 |
| | | DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO | 74 |
| | | PHỤ LỤC | 76 |

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI năm 1986 đến nay, đất nước ta đã chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong bước chuyển đổi này, các doanh nghiệp nhà nước là một bộ phận trọng yếu của kinh tế Nhà nước đã bộc lộ nhiều bất cập, hoạt động kém hiệu quả, chưa thực sự tương xứng với vai trò chủ đạo của nó trong nền kinh tế nhiều thành phần. Trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước đã có các chủ trương về đổi mới các doanh nghiệp nhà nước. Hàng loạt các giải pháp đã được tiến hành, trong đó có giải pháp chuyển đổi một số doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần hay cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước mở ra triển vọng xây dựng nền kinh tế thị trường lành mạnh và phong phú. Cổ phần hóa cũng tạo điều kiện cơ cấu lại nền kinh tế quốc dân, góp phần cải tiến quản lý kinh tế có hiệu quả hơn, bởi nó xóa đi cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, tạo cơ hội cạnh tranh lành mạnh và phân phối lợi nhuận theo kết quả lao động.

Trước tình hình đó, Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao (lafchemco), tiền thân là nhà máy supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao được sự lãnh đạo của Đảng, nhà nước và chính quyền địa phương đã dần dần chuyển đổi hình thức sang công ty cổ phần theo cơ chế thị trường, cải tiến công nghệ - kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất và lợi nhuận. Vốn là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, trực thuộc Tổng công ty Hóa chất Việt Nam, công ty có nhiều lợi thế về điều kiện vị trí địa lý, cơ sở vật chất, vốn đầu tư kinh doanh của nhà nước nên công ty nhanh chóng chiếm được lợi thế hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất phân bón tại Việt Nam. Ngoài ra công ty còn sản xuất axit sunphuric, NaF, sunfit, phèn đơn, phèn kép... để phục vụ các ngành kinh tế khác.

Ngày 31/12/2007 Tổng công ty Hóa chất Việt Nam đã ban hành Quyết định số 697/QĐ-HCVN về việc cổ phần hóa Công ty supe phốt phát và hóa

chất Lâm Thao với những phương hướng đổi mới trong quản lý kinh doanh. Trải qua gần 2 năm (từ năm 2007 đến 2009) tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp, tuy là một doanh nghiệp nhà nước lớn trong ngành phân bón Việt Nam trực thuộc Tổng công ty Hóa chất Việt Nam nhưng cũng không tránh khỏi những khó khăn vướng mắc, dẫn đến cổ phần hóa diễn ra còn chậm và còn nhiều bất cập trong quá trình áp dụng pháp luật. Chính vì vậy, nghiên cứu thực tiễn quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao là một việc cần thiết để hiểu thêm về thực tiễn cổ phần hóa doanh nghiệp tại Việt Nam, từ đó rút ra được những ưu, nhược điểm và một số kiến nghị nhằm đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước còn lại và hoàn thiện lý luận pháp luật cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

2. Tình hình nghiên cứu

Vấn đề cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đang được sự quan tâm đặc biệt trong cả lý luận và thực tiễn hiện nay ở nước ta. Trong hai mươi năm qua, đã có nhiều văn bản của Đảng, Chính phủ, các Bộ, các Ngành được ban hành về công tác cổ phần hóa. Lần đầu tiên Đảng ta đề cập đến chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VII (tháng 11/1991): "Chuyển một số doanh nghiệp quốc doanh có điều kiện thành công ty cổ phần và thành lập một số công ty quốc doanh cổ phần mới, phải làm thí điểm, chỉ đạo chặt chẽ, rút kinh nghiệm chu đáo trước khi mở rộng phạm vi thích hợp". Tiếp theo đó, các nghị quyết của Đảng tiếp tục được ban hành nhằm chỉ ra những hạn chế trong các doanh nghiệp nhà nước và vạch ra phương hướng cần phải tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, cụ thể như Nghị quyết Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII nêu rõ nguyên nhân doanh nghiệp nhà nước hoạt động kém hiệu quả và mục đích của cổ phần hóa, Nghị quyết số 10/NQ/TW ngày 17/3/1995 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới để phát huy vai trò chủ đạo của doanh nghiệp nhà nước và Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 BCH TW khóa VIII tháng 12/1997 nhấn mạnh thêm về đẩy mạnh, đổi mới và quản lý có hiệu quả các loại hình doanh nghiệp nhà nước. Từ đó đến nay, các văn kiện của Đảng tiếp tục được ban hành nhằm vạch ra

phương hướng cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước như Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Nghị quyết hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX và Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng vào tháng 4/2006 tiếp tục chỉ rõ: "Đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là cổ phần hóa. Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, tập trung chủ yếu vào một số lĩnh vực kết cấu hạ tầng, đẩy mạnh và mở rộng diện cổ phần hóa, kể cả tổng công ty nhà nước. Việc xác định giá trị doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa, kể cả giá trị quyền sử dụng đất, phải theo cơ chế thị trường. Đề phòng và khắc phục những lệch lạc, tiêu cực trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước".

Và cho đến Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2008 về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục xác định: "Sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo hướng nâng cao hiệu quả doanh nghiệp, ngăn ngừa thất thoát tài sản nhà nước đồng thời đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động. Hoàn thiện chủ thể kinh doanh vốn nhà nước để làm tốt chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với vốn nhà nước tại doanh nghiệp; ban hành mới cơ chế quản lý vốn nhà nước sau cổ phần hóa doanh nghiệp".

Bên cạnh những văn kiện của Đảng và Chính phủ, cũng đã có nhiều đề tài khoa học, luận án tiến sĩ, thạc sĩ, các bài viết đăng trên các tạp chí khoa học đề cập và nghiên cứu chuyên sâu về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Các công trình nghiên cứu đó đều thống nhất ở sự cần thiết phải thực hiện cổ phần hóa và hoàn thiện cơ chế chính sách về cổ phần hóa như của tác giả Trương Văn Bản đã viết "*Bàn về cải cách toàn diện doanh nghiệp nhà nước*", Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996; PGS.TS Lê Hồng Hạnh xuất bản cuốn sách "*Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*", Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004; Bài viết của PGS.TS Phạm Thanh Tâm: "Cổ phần hóa doanh nghiệp xuất bản phẩm và vấn đề đặt ra", Tạp chí Mặt trận, số 67; hay Luận án tiến sĩ của tác giả Hoàng Kim Huyền viết về "*Một số giải pháp nhằm thúc đẩy tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trong công nghiệp Việt Nam*", năm 2003;

Ở mức độ nghiên cứu ở trình độ luận văn thạc sĩ, cũng có những công trình nghiên cứu của các tác giả như: Vũ Trọng Lâm với đề tài "*Thực trạng và giải pháp pháp lý đẩy mạnh quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước của thành phố Hà Nội*", năm 2005; Doãn Thị Dung với đề tài "*Thi hành pháp luật cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại Tập đoàn bưu chính Viễn Thông tại Việt Nam*", năm 2009. Bên cạnh đó còn nhiều công trình nghiên cứu khác bàn về vấn đề cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và hầu hết các công trình nghiên cứu kể trên nghiên cứu việc cổ phần hóa một doanh nghiệp nhà nước đơn lẻ độc lập, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tổng công ty hoặc cổ phần hóa một bộ phận trực thuộc doanh nghiệp nhà nước. Đó là tiền đề lý luận để từ đó luận văn nghiên cứu, vận dụng vào thực tiễn cổ phần hóa tại Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao để so sánh và tìm ra được những mặt ưu điểm và nhược điểm, thuận lợi và khó khăn thực tế của doanh nghiệp trong quá trình cổ phần hóa.

3. Mục đích của đề tài và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn của các quy định về thi hành pháp luật cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, từ đó tìm hiểu thực tiễn thi hành pháp luật cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao - là một doanh nghiệp nhà nước lớn ở Phú Thọ tiến hành cổ phần hóa. Trên cơ sở tìm hiểu và phân tích vấn đề, luận văn tìm ra được những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành pháp luật cổ phần hóa tại một địa phương, góp phần hoàn thiện thêm về pháp luật cổ phần hóa.

Để đạt được mục đích này, luận văn có những nhiệm vụ nghiên cứu sau:

- Làm rõ những vấn đề lý luận chung về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước;
- Thực trạng và thực tiễn thi hành pháp luật cổ phần hóa tại Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao;
- Những thuận lợi và khó khăn mắc phải trong quá trình cổ phần hóa tại Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao;
- Một số kiến nghị hoàn thiện và thi hành pháp luật cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại Việt Nam.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của đề tài

Luận văn được thực hiện trên cơ sở bám sát những chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước trong đó có các doanh nghiệp nhà nước quy mô lớn trong nền kinh tế thị trường của Việt Nam.

Luận văn vận dụng phương pháp luận, các quy luật và phạm trù của triết học Mác - Lênin trong quá trình nghiên cứu mà hạt nhân là phép duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Ngoài ra, các phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp cũng được vận dụng kết hợp giải quyết những vấn đề mà đề tài tiếp cận nghiên cứu.

5. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Khái quát chung về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và sự cần thiết phải tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao.

Chương 2: Thực trạng cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao.

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật cổ phần hóa tại Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao.

Chương 1

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC VÀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI TIẾN HÀNH CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO

1.1. Quan niệm về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, có nhiều tác động đến sự phát triển kinh tế của đất nước, đời sống người lao động và những vấn đề xã hội khác nên được tiến hành một cách thận trọng.

Theo quan điểm của các quốc gia đã tiến hành cổ phần hóa như Trung Quốc, Malaysia, các nước Đông Âu và Liên Xô cũ... thì việc xem xét vấn đề cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đều đặt nó trong một quá trình rộng lớn hơn, đó là quá trình tư nhân hóa. Tư nhân hóa theo như định nghĩa của Liên Hiệp Quốc là sự biến đổi tương quan giữa nhà nước và thị trường trong đời sống kinh tế của một nước ưu tiên thị trường. Theo cách hiểu này thì toàn bộ chính sách, thể chế, luật lệ đều nhằm khuyến khích, mở rộng khu vực phát triển kinh tế tư nhân hay các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh, giảm bớt quyền sở hữu và sự can thiệp trực tiếp của nhà nước vào các hoạt động kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở, dành cho thị trường vai trò điều tiết hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua tự do giá cả, tự do lựa chọn đối tác và ngành nghề kinh doanh.

** Quan niệm về Cổ phần hóa của Trung Quốc*

Trung Quốc dựa trên những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin để tiến hành chuyển hóa doanh nghiệp nhà nước; Cõi cổ phần hóa là bộ phận hữu cơ trong tổng thể đổi mới doanh nghiệp nhà nước, luôn khẳng định đây là con đường tìm kiếm hiệu quả kinh doanh chứ không phải là tìm kiếm các hình thức sở hữu khác nhau; Đổi mới doanh nghiệp nhà nước là khâu then chốt của cải cách kinh tế, coi tiền đề của cải cách là xây dựng đồng bộ cơ chế thị trường.

** Quan niệm về cổ phần hóa của một số nước ASEAN*

Mục đích chính của cổ phần hóa ở các nước ASEAN là: Nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế nhà nước nói riêng, của toàn bộ nền kinh tế nói chung, xây dựng lại cơ cấu kinh tế theo hướng ưu tiên kinh tế tư nhân, tạo môi trường kinh doanh tích cực đảm bảo công bằng giữa các thành phần kinh tế xóa bỏ một phần lối kinh doanh độc quyền kém hiệu quả của kinh tế nhà nước, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Singapore và Malaysia là hai nước tương đối thành công trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

** Quan niệm về cổ phần hóa của Việt Nam*

Từ quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ở các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á, Đảng và Nhà nước ta đã rút ra kinh nghiệm để tiến hành cổ phần hóa được hoàn chỉnh và toàn diện hơn. Theo quan điểm của Đảng,

cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được tiến hành nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh; đáp ứng yêu cầu của cơ chế thị trường; huy động vốn từ các thành phần kinh tế; tăng cường quản lý dân chủ. Đảng và Nhà nước khẳng định cổ phần hóa ở Việt Nam không phải là tư nhân hóa vì cổ phần hóa hướng tới tháo gỡ khó khăn về vốn, về cơ chế cho doanh nghiệp nhà nước hiện có, không nhằm thu hẹp sở hữu nhà nước trong nền kinh tế quốc dân.

Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là vấn đề rất mới đối với Việt Nam. Vì vậy, việc nghiên cứu kinh nghiệm cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước của các nước trên thế giới đặc biệt là các nước có điều kiện tương đồng như: Trung Quốc, Nga, các nước ASEAN để tìm kiếm kinh nghiệm có thể vận dụng vào thực tiễn ở Việt Nam là vô cùng quan trọng.

Nói tóm lại, quan niệm về cổ phần hóa của các quốc gia đều hướng tới nội dung chung nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh bằng cách tư nhân hóa. Cổ phần hóa chính là phương thức thực hiện xã hội hóa sở hữu - Chuyển hình thức kinh doanh từ một chủ sở hữu là doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần với nhiều chủ sở hữu để tạo ra một mô hình doanh nghiệp phù hợp hơn với nền kinh tế thị trường và đáp ứng được nhu cầu của kinh doanh hiện đại.

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

Thuật ngữ cổ phần hóa xuất hiện ở Việt Nam cuối những năm 1980 đầu những năm 1990, gắn với công cuộc cải cách doanh nghiệp nhà nước. Cho đến nay, dường như mọi người mặc nhiên sử dụng thuật ngữ cổ phần hóa, mà chưa quan tâm nhiều tới việc định nghĩa hay đưa ra một khái niệm đầy đủ cho thuật ngữ này. Không chỉ ở Việt Nam mà ngay trên thế giới cũng chưa thấy có học giả hay nhà nghiên cứu khoa học nào đưa ra khái niệm về cổ phần hóa. Có nhiều ý kiến cho rằng, cổ phần hóa doanh nghiệp tại Việt Nam cũng không khác gì quá trình tư nhân hóa ở các quốc gia trên thế giới. Nhưng theo quan điểm của ông Hồ Xuân Hùng - Phó Trưởng ban đổi mới và phát triển doanh nghiệp Trung ương lại khẳng định: "Cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước hoàn toàn không phải là tư nhân hóa. Với những doanh nghiệp nhà nước nắm giữ trên 50% vốn sau khi cổ phần, thì theo luật doanh nghiệp nó vẫn là doanh nghiệp nhà nước. Vì vậy không nên bán khoán nó là tư nhân hay là nhà nước".

Như vậy, theo quan điểm của ông Hồ Xuân Hùng thì những doanh nghiệp nhà nước nào mà sau khi được cổ phần hóa, nhà nước vẫn nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì bản chất của nó không thay đổi, vẫn là doanh nghiệp của nhà nước bởi nhà nước nắm mọi quyền quyết định đối với doanh nghiệp. Phải chăng nó chỉ khác ở chỗ là bên cạnh chủ sở hữu là nhà nước còn có nhiều cá nhân, tổ chức khác cũng là chủ sở hữu của doanh nghiệp.

Theo quan điểm về khái niệm cổ phần hóa của Thạc sĩ Nguyễn Hồng Nhung được trình bày trong Luận văn thạc sĩ Luật học của Khoa Luật - Trường Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2004 với đề tài: "Cổ phần và cổ phần hóa Doanh nghiệp nhà nước", thì Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là việc chuyển doanh nghiệp mà chủ sở hữu là nhà nước (doanh nghiệp đơn sở hữu) thành công ty cổ phần (doanh nghiệp đa sở hữu), chuyển doanh nghiệp từ chỗ hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước sang hoạt động theo quy định về công ty cổ phần trong Luật Doanh nghiệp.

Sau khi nghiên cứu và tìm hiểu ở các nguồn tài liệu, bản thân tác giả đưa ra một khái niệm chung chung về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước: Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là quá trình chuyển doanh nghiệp thuộc sở hữu Nhà nước sang hình thức công ty cổ phần thông qua quá trình chào bán các cổ phiếu chứng nhận quyền sở hữu doanh nghiệp cho các cổ đông. Hay có thể hiểu là thông qua quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước mà doanh nghiệp trước đây thuộc sở hữu 100% vốn của Nhà nước hoạt động theo luật Doanh nghiệp nhà nước được chuyển sang một loại hình doanh nghiệp công ty cổ phần có nhiều chủ sở hữu, trong đó Nhà nước có thể là 1 cổ đông để hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Như vậy, cổ phần hóa doanh nghiệp không phải quá trình tư nhân hóa, mà là quá trình đa dạng hóa chủ sở hữu trong doanh nghiệp. Nhà nước sẽ chuyển một phần hoặc toàn bộ phần vốn của nhà nước cho các cá nhân, tổ chức khác mà thường là có ba tổ chức, cá nhân chính: Nhà nước, người lao động trong doanh nghiệp và cổ đông ngoài doanh nghiệp, nhằm đa dạng hóa các chủ sở hữu cho doanh nghiệp, góp phần tạo sự năng động và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đổi mới tổ chức quản lý doanh nghiệp nhà nước, phát huy cao độ quyền tự chủ của doanh nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ

được giao. Thực hiện tốt chủ trương cổ phần hóa một bộ phận doanh nghiệp nhà nước để huy động thêm vốn, tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả, làm cho tài sản thuộc sở hữu Nhà nước ngày càng tăng lên. Từ đó, doanh nghiệp không còn hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước nữa mà sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp năm 2005.

Từ khái niệm trên đây, ta có thể rút ra được một số đặc điểm của cổ phần hóa:

Thứ nhất, cổ phần hóa là biện pháp chuyển doanh nghiệp từ sở hữu nhà nước sang sở hữu nhiều thành phần, hay còn gọi là đa sở hữu

Thứ hai, cổ phần hóa là quá trình chuyển đổi hình thức hoạt động từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước sang công ty cổ phần.

Thứ ba, quá trình cổ phần hóa được tiến hành thông qua hình thức nhà nước bán một phần hay toàn bộ vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp.

1.1.2. Bản chất của cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

- *Về bản chất pháp lý*, quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là thay đổi về chủ sở hữu. Doanh nghiệp vốn từ một chủ sở hữu là nhà nước, sau khi được cổ phần hóa sẽ chuyển sang doanh nghiệp có đa chủ sở hữu.

- *Về khía cạnh chính trị*, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước không nhằm mục tiêu tư nhân hóa nền kinh tế, mà cổ phần hóa được coi là quá trình tư nhân hóa một phần. Nhà nước vẫn giữ phần vốn góp nhất định, thậm chí là chi phối trong doanh nghiệp được cổ phần. Có thể nói, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước không nhằm xóa bỏ hoàn toàn sở hữu nhà nước trong các cơ sở kinh tế công mà chỉ giảm mức độ sở hữu.

1.1.3. Vai trò cổ phần hóa

Thứ nhất, Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước cũng như cổ phần hóa các doanh nghiệp nói chung trong các thành phần kinh tế khác là xử lý về mặt quan hệ sản xuất để phát triển lực lượng sản xuất, kết hợp chặt chẽ lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất.

Thứ hai, cổ phần hóa góp phần tích cực thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Các doanh nghiệp động viên và tập trung được những khoản vốn lớn để đổi mới công nghệ, đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực,

đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát huy và tận dụng những ưu điểm của lực lượng sản xuất, làm động lực đẩy mạnh cổ phần hóa, không ngừng cải thiện quan hệ sản xuất cho phù hợp.

Thứ ba, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước còn góp phần làm thay đổi tư duy xã hội chủ nghĩa theo chế độ bao cấp lỗi thời lạc hậu, thay vào đó là tư duy năng động, nhạy bén trước tình hình biến đổi của kinh tế thế giới.

Cuối cùng, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước còn góp phần làm chuyển dịch các thành phần kinh tế. Từ việc doanh nghiệp nhà nước do nhà nước làm chủ, được xếp trong thành phần kinh tế nhà nước, do nhà nước quản lý và chi phối, thì sau khi cổ phần hóa, doanh nghiệp được cổ phần sẽ có sự thay đổi chuyển dịch về các thành phần kinh tế khác.

1.2. Nguyên tắc thực hiện cổ phần hóa

Thứ nhất, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước phải đảm bảo nguyên tắc đa dạng hóa về sở hữu nhưng vẫn phải đảm bảo quyền chi phối của Nhà nước, bảo tồn và làm tăng hơn giá trị vốn nhà nước tại DN.

Thứ hai, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước phải đảm bảo nguyên tắc bảo đảm quyền lợi của người lao động.

Thứ ba, cổ phần hóa phải đảm bảo nguyên tắc công ty cổ phần kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp nhà nước.

Thứ tư, cổ phần hóa phải đảm bảo nguyên tắc thực hiện công khai, minh bạch thông tin và niêm yết trên thị trường chứng khoán

1.3. Sự cần thiết phải cổ phần hóa Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao

Trước yêu cầu của thời kỳ đổi mới cùng với sự phát triển kinh tế chung của cả nước, trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, mặc dù nhà máy supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao đã được đổi tên thành Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao nhằm cơ cấu và bố trí lại doanh nghiệp nhưng thực tế công ty vẫn không kịp chuyển mình để đáp ứng được yêu cầu mới đặt ra, và còn bộc lộ khá nhiều yếu kém như: Quy mô sản xuất kinh doanh nhỏ bé, công nghệ sản xuất lạc hậu, trình độ quản lý non kém; tổ chức, bộ máy cồng kềnh; cơ chế quản lý trong các doanh nghiệp chưa hợp lý, kém

hiệu quả; khả năng cạnh tranh yếu trên thị trường trong nước và quốc tế. Trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước ta đã thực hiện nhiều biện pháp sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của nhà máy nhằm phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong đó, cổ phần hóa được coi là một giải pháp quan trọng để cải thiện tình hình này nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của công ty supe nói riêng và các doanh nghiệp nhà nước nói chung. Tăng cường huy động vốn đầu tư từ xã hội, để cải tiến công nghệ kỹ thuật cũ kỹ lạc hậu, xóa bỏ tư tưởng nhà nước bao cấp của công nhân viên, tạo ý thức làm việc tốt hơn cho công nhân viên trong công ty, dần xóa bỏ đi cơ chế quản lý cứng nhắc, yếu kém và khắc phục tình trạng lãi già, lỗ thật còn đang tồn tại trong công ty.

Như vậy, đứng trước cơ chế nền kinh tế thị trường với thời kỳ mở cửa hội nhập WTO, cổ phần hóa Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao nói riêng và các doanh nghiệp nhà nước nói chung là một nhu cầu cần thiết và cấp bách mà cần được tiến hành để tạo sự phát triển năng động và sự chủ động cho các doanh nghiệp.

Chương 2

THỰC TRẠNG CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO

2.1 Mục tiêu, chính sách cổ phần hóa của Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao

2.2.1. Mục tiêu cổ phần hóa của công ty

- Cổ phần hóa doanh nghiệp nhằm huy động vốn của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, cá nhân, các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài để đầu tư, đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp.

- Cổ phần hóa doanh nghiệp còn tạo điều kiện để những người góp vốn và đặc biệt là cán bộ công nhân viên nắm giữ cổ phần, nâng cao vai trò làm chủ thực sự, tạo thêm động lực thúc đẩy doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả.

- Bên cạnh đó, quá trình tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp còn là nhu cầu thiết yếu của công ty, nhằm giữ vững và phát triển sản xuất kinh doanh các sản phẩm truyền thống, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài, vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước.

2.1.2. Chính sách cổ phần hóa của công ty

Để thực hiện theo đúng chủ trương của Đảng, Nhà nước về hoạt động cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Hóa Chất Việt Nam đã đề ra kế hoạch gấp rút, nhanh chóng xúc tiến hoạt động cổ phần hóa doanh nghiệp tại Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao một cách nhanh nhất và hiệu quả. Tổng công ty đã nhanh chóng ban hành ra các văn bản chỉ đạo công tác cổ phần hóa, xây dựng tiến trình cổ phần hóa thành hai giai đoạn. Tổng công ty Hóa chất Việt Nam đã trực tiếp chỉ đạo công ty từng bước tiến hành các giai đoạn cổ phần hóa, từ việc thành lập Ban đổi mới, Ban chỉ đạo cổ phần hóa cho đến các hoạt động tiến hành cổ phần hóa. Ngay từ khi chưa có quyết định chính thức của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hóa Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao, Tổng công ty Hóa chất Việt Nam đã bắt đầu triển khai công tác thành lập Ban đổi mới và phát triển doanh nghiệp của công ty để trực tiếp chỉ đạo và thực hiện công tác đổi mới tại Công ty. Kể từ ngày được thành lập, ban đổi mới và phát triển doanh nghiệp của công ty đã triển khai các bước cổ phần hóa theo đúng quy định. Tổng công ty xây dựng tiến trình cổ phần hóa thành hai giai đoạn: Giai đoạn 1 là tiến hành tách 4 đơn vị thành viên của công ty ra để thực hiện cổ phần hóa. Giai đoạn 2 là sau khi cổ phần xong 4 đơn vị thành viên sẽ tiến hành cổ phần hóa toàn bộ công ty.

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật trong quá trình cổ phần hóa của Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao

2.2.1. Giai đoạn chuẩn bị cổ phần hóa

Để chuyển đổi hình thức doanh nghiệp, Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao phải tiến hành giai đoạn chuẩn bị cho quá trình chuyển đổi doanh nghiệp thành công ty cổ phần. Trong giai đoạn này, Tổng công ty đã

ban hành ra các văn bản hướng dẫn để ban đổi mới và ban chỉ đạo công tác cổ phần hóa của công ty tiến hành chỉ đạo trực tiếp công tác chuẩn bị cổ phần hóa theo các bước luật định như sau:

Thứ nhất, ra quyết định thực hiện cổ phần hóa

Vào tháng 6 năm 2007, Bộ Công nghiệp ra quyết định 2250/QĐ- BCN về việc cổ phần hóa Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao và thành lập Ban đổi mới quản lý tại công ty. Công ty khi có quyết định cổ phần hóa, cần tiến hành đề xuất danh sách các thành viên Ban Đổi mới quản lý tại công ty, báo cáo cơ quan quyết định cổ phần hóa xem xét quyết định.

Thứ hai, tuyên truyền chủ trương, chính sách cổ phần hóa

Tổng công ty Hóa chất Việt Nam có trách nhiệm tổ chức phổ biến các văn bản về cổ phần hóa và chính sách đối với người lao động cho Ban đổi mới quản lý tại công ty sau khi đã được thành lập và các cán bộ chủ chốt tại công ty. Từ đó Ban đổi mới quản lý tuyên truyền, giải thích cho người lao động trong công ty những chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ về cổ phần hóa doanh nghiệp, quyết định của Tổng công ty hóa chất về cổ phần hóa Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao.

Để hỗ trợ cho công tác này, Cơ quan Công đoàn của công ty đã kết hợp với Ban đổi mới quản lý và phát triển doanh nghiệp đứng ra tổ chức các cuộc họp và hội nghị ngoài giờ hành chính để phổ biến cho cán bộ công nhân viên hiểu rõ hơn về chính sách cổ phần hóa của nhà nước và hoạt động cổ phần hóa tại công ty, làm giảm đi tâm lý hoang mang lo lắng về công ăn việc làm và các chế độ phúc lợi xã hội cho cán bộ công nhân viên để ổn định sản xuất. Đây là công tác chuẩn bị tư tưởng khá quan trọng để công ty có thể nhanh chóng hoàn thiện xong cổ phần hóa công ty.

Thứ ba, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu

Sau khi Tổng công ty ban hành quyết định cổ phần hóa doanh nghiệp, Ban đổi mới quản lý có trách nhiệm tiến hành lựa chọn phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp và thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp. Để tiến hành công việc này, ban đổi mới quản lý đã chuẩn bị các tài liệu và giao trực tiếp cho phòng pháp chế và phòng tổ chức lao động của công ty phụ trách.

Thứ tư, kiểm kê, xử lý những vấn đề về tài chính

Căn cứ vào các tài liệu đã chuẩn bị, Ban Đổi mới quản lý tổ chức kiểm kê, phân loại tài sản và quyết toán tài chính, quyết toán thuế để xử lý những vấn đề về tài chính tại thời điểm định giá theo chế độ nhà nước. Ban Đổi mới quản lý dự án tiến hành kiểm kê, phân loại tài sản và xử lý những tồn tại về tài chính; xử lý các tài sản thuê mượn, nhận vốn góp liên doanh, liên kết, những tài sản không cần dùng đến hay những tài sản được đầu tư bằng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi xã hội như nhà tập thể, sân quần vợt hay nghĩa trang và nhà trẻ mẫu giáo... của công ty đã được xây dựng từ khi công ty được thành lập; xử lý các khoản nợ phải thu cũng như các khoản nợ phải trả...trước khi xác định giá trị doanh nghiệp. Nhiệm vụ này được tiến hành nhằm đảm bảo cho doanh nghiệp ở trong tình trạng tài chính lành mạnh để tiến hành cổ phần hóa.

Thứ năm, xác định giá trị doanh nghiệp

Đầu năm 2008 Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao ký hợp đồng xác định giá trị doanh nghiệp, lập phương án cổ phần hóa với Công ty trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Ngân hàng Đông Á. Ban Đổi mới quản lý của công ty phối hợp với công ty trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán ngân hàng Đông Á xác định giá trị doanh nghiệp. Công ty trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán ngân hàng Đông Á lựa chọn phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp thích hợp để định giá, sau đó lập biên bản xác định giá trị doanh nghiệp và gửi kết quả xác định giá trị doanh nghiệp đến cơ quan quyết định cổ phần hóa để xem xét, ra quyết định công bố giá trị doanh nghiệp.

Thứ sáu, xây dựng phương án bán cổ phần ưu đãi và phương án sắp xếp lại lao động:

Ban Đổi mới quản lý phối hợp với tổ chức Công đoàn để xác định danh sách lao động nghèo; xây dựng phương án bán cổ phần ưu đãi cho người lao động trong công ty; xây dựng phương án sắp xếp lại lao động: dự kiến số lao động tiếp tục làm việc tại công ty cổ phần, số lao động dôi dư. Phân loại và lập phương án xử lý lao động dôi dư và phương án hỗ trợ kinh phí đào tạo lại để trình Tổng công ty xét duyệt.

Thứ bảy, lập phương án cổ phần hóa doanh nghiệp và dự thảo Điều lệ tổ chức, hoạt động của công ty cổ phần:

Ban đổi mới quản lý của công ty kết hợp với Công ty trách nhiệm hữu hạn chứng khoán Đông Á tiến hành lập phương án cổ phần hóa doanh nghiệp và điều lệ tổ chức hoạt động của công ty. Phương án sắp xếp lại lao động với những nội dung cơ bản như: Giới thiệu về công ty, trong đó mô tả khái quát về quá trình thành lập công ty và mô hình tổ chức của công ty; tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 3 - 5 năm liền kề trước khi cổ phần hóa; đánh giá thực trạng của doanh nghiệp ở thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, Phương án sắp xếp lại lao động; phương án cổ phần hóa doanh nghiệp; phương án hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 - 5 năm tiếp theo....

Cuối cùng, Thẩm định và phê duyệt phương án cổ phần hóa:

Hội đồng quản trị của Tổng công ty hóa chất Việt Nam thẩm định và chỉ đạo công ty hoàn thiện phương án cổ phần hóa trước khi trình Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Ngay sau khi nhận được phương án cổ phần hóa của công ty gửi lên, ban Đổi mới và phát triển doanh nghiệp Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp thẩm định và trình Bộ trưởng Bộ Công thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định phê duyệt theo đúng quy định của chế độ nhà nước

2.2.2. Giai đoạn tiến hành cổ phần hóa

Thứ nhất, vốn điều lệ công ty và cơ cấu vốn điều lệ

Vốn điều lệ của doanh nghiệp là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp vào doanh nghiệp. Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao trong quá trình cổ phần hóa, vốn điều lệ của công ty được xác định theo phương thức bán bớt vốn của nhà nước với tổng số vốn điều lệ là 432.400.000.000 đồng, với mệnh giá 10.000 đồng/1cổ phần. Trong đó cổ phần nhà nước chiếm 65% tổng số cổ phần của công ty. Còn lại 35% tổng số cổ phần được bán cho người lao động và các cổ đông khác.

Như vậy, sau khi công ty cổ phần hóa thì số vốn của nhà nước vẫn chiếm tỉ lệ vốn góp lớn và có quyền chi phối trong công ty.

Thứ hai, hoạt động định giá tài sản doanh nghiệp

Tổng công ty Hóa chất Việt Nam đã ban hành Công văn số 975/HCVN-TCKT ngày 23/10/2007 về việc chỉ định Công ty trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Ngân hàng Đông Á xác định giá trị doanh nghiệp để Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao cổ phần hóa. Trong quá trình xác định giá trị doanh nghiệp tại công ty có xảy ra khá nhiều bất cập. Có thể nói chính những bất cập ở khâu định giá tài sản doanh nghiệp này làm chậm đi tiến trình cổ phần hóa của công ty.

Thứ ba, phương án thu xếp lao động của doanh nghiệp

Trong quá trình cổ phần hóa, số lao động dôi dư của công ty chủ yếu là những cán bộ công nhân viên già cả, năng lực trình độ kém và sức khỏe yếu. Công ty đã tiến hành trích quỹ phúc lợi để hỗ trợ tài chính cho những cán bộ công nhân viên về hưu trước. Chính vì áp dụng chính sách đó, số lao động dôi dư của công ty nhanh chóng được giải quyết và làm thúc đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa công ty.

Thứ tư, bố trí lại cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực của công ty

Cơ cấu tổ chức được phân bố lại theo đúng cơ cấu tổ chức của loại hình công ty cổ phần và có sự tham gia quản lý của các cá nhân, tổ chức không phải là cán bộ nhà nước, mà chính là các cổ đông đóng góp nguồn vốn chiếm ưu thế của mình trong công ty.

Nguồn nhân lực của công ty sau khi chuyển sang cổ phần hóa cần phải có sự sắp xếp lại. Số lao động dư thừa, lao động trình độ tay nghề thấp hoặc lao động có sức khỏe không đảm bảo, trình độ không phù hợp sẽ được bố trí lại công việc cho hợp lý.

Thứ năm, phương thức phát hành cổ phiếu và chào bán cổ phần

Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao trong quá trình cổ phần hóa đã áp dụng phương thức đấu giá và phương thức thỏa thuận trực tiếp để chào bán cổ phần. Với phương thức đấu giá, công ty tiến hành đấu giá cổ phần công khai ra công chúng mà không phân biệt nhà đầu tư là tổ chức hay là cá nhân, nhà đầu tư trong nước hay nhà đầu tư nước ngoài.

Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần

- *Đối với người lao động và tổ chức Công đoàn:* Công ty Supe trong quá trình cổ phần hóa ưu tiên cho người lao động và tổ chức Công đoàn trong công ty được mua với giá 8.400 đồng/1 cổ phần, tương đương với 60% giá đầu thành công bình quân của cuộc bán đấu giá công khai.

- *Đối với nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư tham dự đấu giá:* Sau khi tổ chức bán đấu giá công khai ra công chúng, công ty bán cho nhà đầu tư chiến lược là 4.324.000 cổ phần với mệnh giá là 13.956đồng/1 cổ phiếu.

2.2.3. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình cổ phần hóa của doanh nghiệp

a. Thuận lợi

- Trong quá trình cổ phần hóa, với lợi thế uy tín về chất lượng sản phẩm của công ty được nhiều người dân tiêu dùng tin tưởng và sử dụng, công ty vừa tiến hành cổ phần hóa vừa tiến hành tăng gia sản xuất. Hoạt động cổ phần hóa doanh nghiệp vẫn được tiến hành trong khi công ty không bị chậm tiến độ so với mục tiêu sản xuất đề ra.

- Bên cạnh đó công ty còn được hưởng các chế độ ưu đãi của nhà nước sau khi chuyển sang công ty cổ phần như: Được miễn lệ phí trước bạ, miễn lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, được ký lại các hợp đồng thuê đất, thuê nhà cửa, vật kiến trúc của các cơ quan nhà nước

Được hưởng các quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai...

b. Khó khăn

Thứ nhất, khó khăn trong việc xác định cơ cấu sở hữu vốn điều lệ: Nhà nước tiến hành cổ phần hóa Công ty supe phát phát và hóa chất Lâm Thao nhưng đã nắm giữ chi phối vốn điều lệ của công ty: Sấp xỉ 70% cổ phần của công ty, chỉ còn lại hơn 30% là thuộc về các cổ đông khác.

Thứ hai, khó khăn trong vấn đề xác định giá trị doanh nghiệp

Do công ty đã hoạt động nhiều năm, nên nhiều thiết bị máy móc đã bị cũ kỹ, lạc hậu... gây khó khăn cho quá trình định giá. Đó là chưa kể đến vấn đề công ty không công khai hết tài sản của doanh nghiệp để đem ra định giá và đưa tài sản đó vào vốn điều lệ của doanh nghiệp. Một vấn đề được đặt ra

là thương hiệu của doanh nghiệp không được đưa vào phần tài sản để định giá giá trị của doanh nghiệp.

Thứ ba, khó khăn trong việc xác định tổ chức tư vấn đấu giá:

Để tìm được tổ chức tư vấn đấu giá tiềm năng là một vấn đề rất khó khăn cho doanh nghiệp, đặc biệt là đối với công ty Supe khi công ty được đặt ở một vùng trung du miền núi.

Thứ tư, khó khăn về đợt chào bán cổ phần ra công chúng

Đợt chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng của công ty được thực hiện trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và Việt Nam gặp nhiều khó khăn. Thị trường Chứng khoán Việt Nam đang trong thời kỳ cung nhiều hơn cầu với hàng loạt các công ty lớn chuẩn bị thực hiện chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng, kèm theo đó tâm lý của các nhà đầu tư không ổn định dẫn đến thị trường chứng khoán đang trong giai đoạn suy thoái....

Thứ năm, về tư tưởng nhận thức

Cổ phần hóa nhìn chung sẽ đem lại nhiều lợi thế và bước phát triển mới cho doanh nghiệp. Nhưng vấn đề là tư tưởng của một số người lãnh đạo trong công ty không muốn mất đi chức sắc và đặc quyền đặc lợi của mình trong công ty. Các cá nhân lãnh đạo luôn e dè trong công việc tiến hành cổ phần hóa, thậm chí còn thực thi nhiệm vụ chậm trễ và ỷ lại vào các cá nhân khác. Từ đó làm chậm đi quá trình cổ phần hóa, gây tổn kém chi phí cho quá trình cổ phần hóa.

Cuối cùng, trong quá trình cổ phần hóa, công ty còn gặp một vài khó khăn vướng mắc trong dây chuyền sản xuất và công nghệ sản xuất. Đây là những khó khăn bên trong của doanh nghiệp, gây ảnh hưởng đến quá trình tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp như uy tín, giá trị cổ phiếu, số lượng cổ đông góp vốn... làm chậm đi tiến độ cổ phần hóa của doanh nghiệp.

2.3. Đánh giá về quá trình cổ phần hóa tại Công ty supe phát phát và hóa chất Lâm Thao

2.3.1. Những ưu điểm của công ty trong quá trình cổ phần hóa

- Được tiến hành cổ phần hóa, công ty đã thoát ra khỏi tình trạng hoạt động trì trệ, kém năng suất và thua lỗ kéo dài.

- Cổ phần hóa công ty còn thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của doanh nghiệp, theo đó cơ cấu tổ chức được bố trí gọn nhẹ hơn, số lượng cán bộ lãnh đạo không đủ năng lực, trình độ và sức khỏe được bố trí lại công việc cho hợp lý.

- Quá trình cổ phần hóa công ty còn đánh giá đúng năng lực của cán bộ công nhân viên trong công ty.

2.3.2. Về nhược điểm khi công ty tiến hành cổ phần hóa

- Những vướng mắc gặp phải trong quá trình cổ phần hóa của công ty nói riêng cũng như các doanh nghiệp nhà nước khi tiến hành cổ phần hóa nói chung là không tận dụng được sự hỗ trợ của nhà đầu tư chiến lược cho việc cổ phần hóa.

- Bên cạnh đó, trong quá trình cổ phần hóa, công ty còn mắc phải những nhược điểm riêng như các đơn vị thành viên còn chậm trễ và ỷ lại trong việc áp dụng các chính sách cổ phần hóa.

Chương 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT CỔ PHẦN HÓA TẠI CÔNG TY SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO

3.1. Những yêu cầu đặt ra nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật cổ phần hóa tại Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao

Thứ nhất, về công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong công ty

Để nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật cổ phần hóa tại công ty thì trước hết cần phải làm gọn nhẹ bộ máy quản lý, gắn chặt chức vụ với trách nhiệm công việc được giao, tránh tình trạng ỷ lại trong công tác áp dụng pháp luật cổ phần hóa, nâng cao tư tưởng nhận thức và tinh thần trách nhiệm trong công việc của người lãnh đạo trong công ty để tạo điều kiện nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật cổ phần hóa.

Thứ hai, về thực thi các văn bản thi hành pháp luật cổ phần hóa

Cơ quan nhà nước cần phải sửa đổi và bổ sung văn bản pháp luật cổ phần hóa, hướng dẫn cụ thể và chi tiết hơn để tạo điều kiện thuận lợi cho công ty để áp dụng pháp luật.

Thứ ba, về chi phí cho công tác cổ phần hóa

Cần huy động đầy đủ ngay nguồn tài chính chi tiêu cho công tác cổ phần hóa khi cần thiết, để đảm bảo cho mọi hoạt động cổ phần hóa được nhanh và gọn nhẹ. Các cuộc họp phổ biến công khai cũng được tiến hành nhanh chóng, giúp cho cán bộ công nhân viên và các cổ đông hiểu rõ về chính sách cổ phần hóa của công ty. Từ đó thúc đẩy nhanh công tác thi hành pháp luật cổ phần hóa tại công ty.

Thứ tư, việc ổn định tâm lý cho cán bộ công nhân viên công ty khi tiến hành cổ phần hóa

Muốn nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật cổ phần hóa thì điều quan trọng là thay đổi tư tưởng nhận thức của cán bộ công nhân viên bằng cách mở ra các cuộc họp hội nghị để phổ biến chính sách pháp luật cổ phần hóa cho người lao động. Họ hiểu và nắm bắt rõ quyền và lợi ích của mình không bị vi phạm thì sẽ nhanh chóng thi hành pháp luật cổ phần hóa một cách nghiêm chỉnh và chuẩn xác.

Thứ năm, về hoàn thiện cơ sở pháp lý cho cổ phần hóa doanh nghiệp

Hiện tại các quy định pháp luật về cổ phần hóa còn nhiều bất cập. Một số văn bản pháp quy ban hành còn chậm. Chúng ta cần khẩn trương rút kinh nghiệm trong quá trình tiến hành cổ phần hóa vừa qua để nhanh chóng hoàn thiện cơ sở pháp lý cần thiết, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật cổ phần hóa.

Thứ sáu, cần liên kết các đơn vị thành viên gắn chặt với công ty trong công tác triển khai áp dụng pháp luật cổ phần hóa doanh nghiệp, để tiến hành cổ phần hóa công ty một cách nhanh chóng và gọn nhẹ.

Tóm lại, tiến độ cổ phần hóa có nhanh được hay không là do việc thi hành pháp luật cổ phần hóa có hiệu quả và nhanh chóng hay không. Chính vì vậy công ty cần phải đáp ứng được các yêu cầu như trên để việc áp dụng pháp luật được hiệu quả và thực hiện pháp luật một cách nghiêm chỉnh. Tránh đi tình trạng áp dụng pháp luật một cách cứng nhắc, dẫn tới tình trạng khập khiễng giữa thực tiễn và pháp lý.

3.2. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao

3.2.1. Về các quy định của pháp luật

Thứ nhất, Nhà nước cần sửa đổi và bổ sung các quy định của pháp luật về cổ phần hóa

Thứ hai, cần phải có quy định cụ thể và rõ ràng về xác định giá trị thương hiệu hàng hóa

Thứ ba, các quy định pháp luật về xác định giá trị doanh nghiệp cần được quy định cụ thể và rõ ràng hơn

Thứ tư, đề nghị sửa đổi về quy định bán cổ phần cho người lao động làm việc tại doanh nghiệp.

3.2.2 Về quá trình tổ chức, thực hiện

Một là, cần phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trong quá trình cổ phần hóa của công ty Supe.

Hai là, về công tác thanh tra cổ phần hóa: Cần phải thắt chặt công tác thanh tra đồng thời tư vấn cho các doanh nghiệp hiểu hơn về các bước tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp.

Tóm lại, để nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật cổ phần hóa trong công ty, nhà nước cần phải tiến hành bổ sung và sửa đổi các quy định pháp luật còn chưa hợp lý. Nâng cao hơn nữa tinh thần làm việc của các cán bộ thanh tra trong công tác thanh tra cổ phần hóa, góp phần đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa theo đúng tiến độ mà Đảng và Nhà nước đã đặt ra.

KẾT LUẬN

Cổ phần hóa Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao là một bộ phận của chương trình sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp với mục tiêu thay đổi cơ cấu khu vực kinh tế nhà nước. Quá trình cổ phần hóa của Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao nhìn chung đã đạt được những thành quả đáng khích lệ. Từ giai đoạn chuẩn bị tiến hành cổ phần hóa đến giai đoạn tiến hành cổ phần hóa đều thành công tốt đẹp. Ban lãnh đạo và người lao động trong doanh

ng nghiệp đều thống nhất tư tưởng cố gắng đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa và tạo lợi thế tối ưu nhất cho công ty để thu hút nhiều nhà đầu tư có triển vọng, tạo điều kiện tốt nhất cho tương lai vững mạnh của doanh nghiệp. Để thực hiện thành công cổ phần hóa công ty, đòi hỏi phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo quan tâm sát sao của các cấp lãnh đạo từ trung ương đến địa phương, và đặc biệt là của Tổng công ty Hóa chất Việt Nam. Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo là tiền đề để ban quản lý đổi mới thực hiện tốt vai trò chỉ đạo của mình, cùng với người lao động trong doanh nghiệp thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa, thực thi pháp luật một cách nghiêm chỉnh và khắc phục tối đa những khó khăn, hạn chế trong quá trình cổ phần hóa.

Tuy vậy, thực thi pháp luật cổ phần hóa trong quá trình cổ phần hóa của công ty cũng không thể tránh khỏi những khó khăn vướng mắc gây ảnh hưởng đến tiến trình cổ phần hóa. Mặc dù tiến độ cổ phần hóa đã bị chậm trễ so với dự kiến, nhưng đó là tình trạng chung mà hầu hết các doanh nghiệp nhà nước tiến hành cổ phần hóa đều mắc phải. Hậu quả đó còn do rất nhiều nguyên nhân từ phía khách quan và chủ quan, và thực tiễn thi hành pháp luật cổ phần hóa tại Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao sẽ là một "nhân chứng" để rút ra được những ưu điểm và nhược điểm trong quá trình tiến hành áp dụng pháp luật cổ phần hóa, từ đó cho thấy những thành quả mang lại của chính sách cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, được thể hiện ở kết quả sản xuất kinh doanh sau khi công ty cổ phần hóa, cho thấy chủ trương của Đảng và Nhà nước ta là hoàn toàn đúng đắn.

Trong phạm vi một luận văn, bằng những kiến thức, lập luận của cá nhân và dựa trên các nguồn tài liệu tham khảo, luận văn tập trung đi sâu vào tìm hiểu thực tiễn áp dụng pháp luật cổ phần hóa tại Công ty supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao, qua đó luận văn cũng đi sâu vào đánh giá, chỉ ra những bất cập, hạn chế ở khía cạnh các quy định pháp luật và nêu ra những yêu cầu nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật cổ phần hóa, đồng thời có những đề xuất, kiến nghị hoàn thiện hơn nữa các quy định của pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Mặc dù luận văn đã cố gắng đưa ra những cơ sở lý luận, đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật cổ phần hóa nhưng, do kiến thức và thời gian nghiên cứu có hạn và trong phạm vi một luận văn thạc sĩ không thể giải quyết thấu đáo, đầy đủ mọi vấn đề, do vậy luận văn không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Rất mong nhận được sự quan tâm, đánh giá của Hội đồng để luận văn này thực sự mang tính khoa học.